

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/STP-HC&BTTP

V/v triển khai việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Hội Công chứng viên;
- Các tổ chức hành nghề công chứng.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 833/BTTP-TTBTP&QLGDTP ngày 05/9/2019 của Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp về việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (Văn bản có gửi Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên).

Sở Tư pháp đề nghị Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên tỉnh nghiên cứu, triển khai đến các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng đang hành nghề trên địa bàn tỉnh quán triệt thực hiện các nội dung tại Văn bản số 833/BTTP-TTBTP&QLGDTP của Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp (*photo kèm theo*).

Sở Tư pháp đã dự thảo đề cương hướng dẫn xây dựng Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố gửi các đơn vị nghiên cứu, tham khảo để xây dựng Quy định (*photo kèm theo*). Kết quả thực hiện đề nghị các đơn vị báo cáo về Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp, Cục Phòng, chống rửa tiền – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam **trước ngày 30/9/2019** (đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên tỉnh kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận: *uk*

- Như trên;
 - Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp (báo cáo);
 - Giám đốc, các PGĐ Sở Tư pháp;
 - Trang TTĐT STP (đăng tải);
 - Lưu: VT, VP, HC&BTTP.
- <Nghĩa-TV>



Lê Triết Như Vũ

Tên tổ chức
Số: /QĐ-
VPCC/VPLS/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

MẪU

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Căn cứ Luật phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

- Căn cứ Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền;

- Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền;

- Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền;

- Căn cứ Quyết định số:/QĐ-VPCC/VPLS/CTL... ngày ... tháng nămcho phép thành lập Văn phòng công chứng ...;

- Trên cơ sở Giấy đăng ký hoạt động

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Văn phòng công chứng/lưu sư/Công ty, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.....

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC

**Dự thảo ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT QUY ĐỊNH NỘI BỘ VỀ PHÒNG,
CHỐNG RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ/..... ngày ... tháng .. năm)

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn cơ chế và các biện pháp phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại VPCC/VPLS/Công ty luật trong hoạt động công chứng các loại hợp đồng, giao dịch/trong hoạt động ký kết và thực hiện dịch vụ pháp lý; trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

2. Đối tượng áp dụng *(Tham khảo Điều 2 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN).*

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đưa ra định nghĩa/ khái niệm đối với một số thuật ngữ được sử dụng trong quy định nội bộ như: Rửa tiền, tài trợ khủng bố, khách hàng, giao dịch đáng ngờ, giao dịch có giá trị lớn, danh sách PEP, danh sách đen, danh sách cảnh báo...

(Tham khảo Điều 4 Luật phòng, chống rửa tiền).

Điều 3. Các hành vi bị cấm *(Tham khảo điều 7 Luật Phòng, chống rửa tiền).*

Điều 4. Nguyên tắc trong phòng, chống rửa tiền *(Tham khảo Điều 5 Luật phòng, chống rửa tiền).*

Điều 5. Trách nhiệm tham gia phòng, chống rửa tiền *(Tham khảo Điều 6 Luật phòng, chống rửa tiền).*

Chương II: Các biện pháp phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

Điều 6. Chính sách chấp nhận khách hàng

(Tham khảo Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013).

Điều 7. Nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng

Quy định về quy trình, thủ tục và các trường hợp phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng.

(Tham khảo Điều 8, Điều 10 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 3 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013).

Điều 8. Thông tin nhận biết khách hàng

1. Thông tin về khách hàng

- *Đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam:* họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại;

- Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;

- Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi cư trú nước ngoài và ở Việt Nam;

- Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai (02) quốc tịch trở lên, ngoài những thông tin quy định trên phải thu thập bổ sung thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tạo các quốc gia mang quốc tịch;

- Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động; kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định đối với khách hàng cá nhân nêu trên.

2. Ngày, tháng, năm mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch (nếu có).

3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo các tiêu chí sau:

- Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch:

Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản, giao dịch đó;

- Cá nhân có quyền chi phối ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền:

Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền;

- Đối với khách hàng là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức có một hoặc nhiều bên tham gia góp vốn là cá nhân, tổ chức nước ngoài, Đơn vị phải xác minh bổ sung thông tin nhận biết cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài đó bằng cách sử dụng các tài liệu, dữ liệu do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp;

- Đối với khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền, thì thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó.

(Tham khảo Điều 9 Luật phòng, chống rửa tiền, Điều 4 và Điều 5 Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013).

Điều 9. Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng

Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng gồm:

1. Các biện pháp do tổ chức tự thực hiện;
2. Các biện pháp do tổ chức tự thuê bên thứ 3.
3. Các biện pháp khác.

(Tham khảo Điều 11 Luật phòng, chống rửa tiền).

Điều 10. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro

VPCC/VPLS/Công ty luật phải xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro, gồm: (i) các yếu tố để phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố (cao, trung bình, thấp).

(Tham khảo Điều 12-17 Luật Phòng, chống rửa tiền).

Điều 11. Áp dụng biện pháp đơn giản hóa đối với khách hàng có rủi ro thấp (không bắt buộc)

(Tham khảo khoản 2, Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền).

Điều 12. Các biện pháp đánh giá tăng cường đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao

(Khoản 4 Điều 12 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 3 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN).

Điều 13. Rà soát thông tin về khách hàng và giao dịch

Định kỳ, các VPCC/ VPLS/Công ty luật, kiểm tra thông tin về khách hàng và các giao dịch để kiểm tra, phát hiện và báo cáo giao dịch đáng ngờ.

VPCC/ VPLS/Công ty luật phải lưu ý và kiểm tra khách hàng có giao dịch tiền mặt lớn, thường xuyên.

Điều 14. Báo cáo giao dịch có giá trị lớn *(Tham khảo khoản 8 Điều 4 và Điều 21 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 5 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013).*

Điều 15. Báo cáo giao dịch đáng ngờ

Báo cáo giao dịch đáng ngờ, bao gồm:

1. Các dấu hiệu đáng ngờ;
2. Quy định về rà soát tài khoản, khách hàng để phát hiện giao dịch bất thường, đáng ngờ;
3. Quy trình báo cáo giao dịch đáng ngờ.

(Tham khảo Điều 22 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 14 Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013; Điều 6 và biểu mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013)

Điều 16. Phòng, chống tài trợ khủng bố

1. Trách nhiệm phòng, chống tài trợ khủng bố theo pháp luật phòng, chống tài trợ khủng bố;

2. Báo cáo giao dịch đáng ngờ tài trợ cho khủng bố

(Tham khảo khoản 2 Điều 3 và Điều 34 Luật phòng, chống khủng bố; Điều 30 Luật phòng, chống rửa tiền; Điều 18 Nghị định số 116, Điều 8 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013).

Điều 17. Áp dụng biện pháp tạm thời

Quy định về các trường hợp phải áp dụng các biện pháp tạm thời

(Tham khảo Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống rửa tiền; Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013).

Điều 18. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

(Tham khảo khoản 1, Điều 28 Luật Phòng, chống rửa tiền; Điều 17 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP, ngày 04/10/2013).

Điều 19. Lưu giữ và bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo:

1. Thời gian lưu trữ hồ sơ của khách hàng, chứng từ kế toán và các báo cáo về phòng, chống rửa tiền;

2. Việc bảo đảm bí mật thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến các giao dịch phải báo cáo và các thông tin có liên quan

(Tham khảo Điều 27, khoản 2 Điều 28, Điều 29 Luật phòng, chống rửa tiền).

Điều 20. Đào tạo nội bộ về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

(Tham khảo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN).

Điều 21. Kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

(Tham khảo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN).

Điều 22. Đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và rà soát bổ sung quy định nội bộ

Định kỳ 1-2 năm, Văn phòng công chứng, Các tổ chức hành nghề luật sư cần đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố tại tổ chức mình để có biện pháp hành động nhằm giảm thiểu rủi ro.

Các quy định nội bộ được rà soát, cập nhật cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành hoặc bổ sung thêm các nội dung nhằm giảm thiểu các rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố được xác định trong kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố của tổ chức mình.

Điều 23. Bố trí nhân sự chịu trách nhiệm về phòng chống rửa tiền

Chương III: Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Văn phòng công chứng/Giám đốc công ty luật/Văn phòng luật sư

Điều 25. Trách nhiệm của công chứng viên hợp danh và công chứng viên hợp đồng

Chương IV. Điều khoản thi hành

c. nhon

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập

Tự do Hạnh phúc

Số: **833**BTTP-TTBTP&QLGDTP

V/v thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

Hà Nội, ngày

CÔNG	SỐ: <u>2662</u>
VĂN	NGÀY: <u>19/9/2019</u>
ĐẾN	CHUYÊN: _____

05 tháng **9** năm 2019

- Kính gửi: - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hội công chứng viên, Đoàn luật sư.

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, thời gian qua, Cục bổ trợ tư pháp đã phối hợp với Cục Phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức các hội thảo, lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật và kỹ năng, kinh nghiệm về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố cho đại diện một số Sở Tư pháp, Hội công chứng viên, Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư. Nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của các đối tượng báo cáo là các tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư, Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp yêu cầu Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội công chứng viên, Đoàn luật sư tổ chức quán triệt đến các tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương các nội dung sau:

1. Nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ, trong đó đặc biệt lưu ý các vấn đề sau:

i) Ban hành và thực hiện Quy định nội bộ của tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố (nếu chưa ban hành); Rà soát cập nhật Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố (nếu đã ban hành); Gửi Quy định nội bộ này về Cục Phòng, chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam **trước ngày 30 tháng 9 năm 2019;**

ii) Thực hiện các quy định về nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin khách hàng, rà soát các giao dịch, khách hàng, áp dụng biện pháp tăng cường đối với khách hàng có rủi ro cao, báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch tiền mặt có giá trị lớn ...;

iii) Liên hệ Cục Phòng, chống rửa tiền - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để được hướng dẫn về truy cập, cập nhật danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEPs) theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố của tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư được gửi về Cục Phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, địa chỉ số 504 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; email: trungtampcrt@sbv.gov.vn; điện thoại: 024.3939.2229, fax: 024.3939.2236.

Cục Bổ trợ tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội công chứng viên và Đoàn luật sư nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (để p/h);
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TTBTP&QLGDTP.

CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Yến